

Số: 49/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27/08/2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng

Bà Nguyễn Thị Hồi

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2020 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXX –ST ngày 03 tháng 08 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST – DS ngày 14/08/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn M, xã B, huyện O, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn M, xã B, huyện O, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa có mặt đủ các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:

- **Về tình cảm vợ chồng:** Vợ chồng kết hôn có đăng ký tại UBND xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội ngày 31/12/1978. Trước khi cưới vợ chồng có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 30 năm đầu. Đến năm 2012 mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên phát sinh vì lý do lời

ăn, tiếng nói của của vợ. Bà Th hay coi thường chồng, xúc phạm chồng, vu cho chồng ngủ với con dâu.

Vợ chồng tôi sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay Tôi có quan điểm không còn tình cảm vợ chồng đề nghị được ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng tôi có 2 con.

Cháu đầu Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1987. Hiện đã trưởng thành

Cháu thứ hai: Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1992. Cháu Th có sức khỏe yếu, không được thông minh như bạn bè.

Ly hôn, Tôi xin nuôi cháu Th và không yêu cầu đóng góp nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Công nợ:** Không có.

- **Về án phí:** Ông Nguyễn Đức T nộp án phí LHST

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Th trình bày:

- **Về tình cảm vợ chồng;** Tôi và ông T kết hôn có đăng ký tại UBND xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội ngày 31/12/1978. Quá trình chung sống, vợ chồng đôi khi có mâu thuẫn nhưng tôi vẫn chịu khó làm ăn để nuôi con. Tôi và ông T từ năm 2015 cho đến nay sống gần như là ly thân.

Nay ông T có quan điểm ly hôn. Tôi đề nghị ông T phải trả lại tuổi thanh xuân cho tôi. Bồi thường tuổi thanh xuân cho tôi.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 2 con;

Cháu đầu Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1987. Hiện đã trưởng thành

Cháu thứ hai: Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1992. Cháu Th có sức khỏe yếu, không được thông minh như bạn bè. Hiện tôi đang nuôi.

Ly hôn, Tôi xin nuôi cháu Th còn ông T đóng góp nuôi con đối với cháu Th như thế nào thì tùy lương tâm của ông T.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và xin nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc Th. Không yêu cầu bà Th đóng góp nuôi con chung.

Bà Th không đồng ý ly hôn. Về con chung bà Th đề nghị ông T nuôi cháu Th, bà chỉ đến chăm sóc cháu Th thôi.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa xem xét; công nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định.

Về nội dung vụ án. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà Th là trầm trọng, đã có thời gian sống ly thân. Đề nghị Tòa án cho ông T được ly hôn bà Th.

Về con chung: Cháu đầu Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1987. Hiện đã trưởng thành

Cháu thứ hai: Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1992.

Giao cháu Th cho ông Nguyễn Đức T chăm sóc.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cho bà Th.

Bà Th có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

Án phí: Miễn án phí cho ông T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Đức T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc Ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Th kết hôn có đăng ký tại UBND xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội ngày 31/12/1978. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Vì vậy cần xử cho ông Nguyễn Đức T được ly hôn bà Nguyễn Thị Th.

[3] Về con chung: Vợ chồng tôi có 2 con;

Cháu đầu Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1987. Hiện đã trưởng thành

Cháu thứ hai: Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1992.

Giao cháu Th cho ông Nguyễn Đức T chăm sóc.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cho bà Th.

Bà Thúy có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[4] Tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Đức T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Ông Nguyễn Đức T được ly hôn bà Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 2 con;

Cháu đầu Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1987. Hiện đã trưởng thành

Cháu thứ hai: Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1992.

Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Th cho ông Nguyễn Đức T chăm sóc.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cho bà Th một thời gian đến khi có quyết định khác thay thế.

Bà Th có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

Về án phí: Miễn án phí cho ông Nguyễn Đức T. Hoàn trả cho ông T 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm. Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02142 ngày 16/06/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn, bị đơn có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- *Toà án ND Thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng